

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2020

*“V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Diên.

*Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Bà Chu Thị Đức.

2. Bà Phan Thị Thanh Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 106/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04a/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 09 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị P , sinh năm 1982 (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Hùng M, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Đều trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị P trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Hùng M kết hôn với nhau vào 25/11/2005 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện N (nay là UBND phường H, thị xã T) tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, kể từ năm 2008 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M ham mê lô đề nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, anh M không có trách nhiệm đối với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay không ai còn quan tâm chăm sóc

nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hùng M.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Võ Thế B, sinh ngày 06/12/2006; Nguyễn Võ Thế L, sinh ngày 10/12/2013, vợ chồng không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Quá trình giải quyết vụ án, chị đồng ý giao cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục hai con chung. Tuy nhiên ngày 09/9/2020 chị P có đơn trình bày xin thay đổi ý kiến về phần nuôi con chung và tại phiên tòa chị P yêu cầu tòa án giải quyết cho chị P được nuôi dưỡng một con chung là Nguyễn Võ Thế L, sinh ngày 10/12/2013 vì con chung còn nhỏ chưa thể tự lập trong sinh hoạt hàng ngày, chưa thể tự đi học được, trong khi anh M làm nghề lái xe thường xuyên phải đi dài ngày. Còn con chung Nguyễn Võ Thế B giao cho anh M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung. Chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về chia tài sản:* Vợ chồng tự thỏa thuận nên nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản khai, văn bản ghi ý kiến bị đơn cũng như tại phiên hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Hùng M trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh thống nhất như chị P đã trình bày về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên từ năm 2018 cho đến nay do điều kiện làm ăn kinh tế khó khăn nên anh không đưa tiền về cho chị Plo cuộc sống gia đình nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng về đoàn tụ.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng anh có hai con chung, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi đúng như chị P đã trình bày.

Nếu phải ly hôn anh M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Võ Thế L, sinh ngày 10/12/2013 và Nguyễn Võ Thế B, sinh ngày 06/12/2006 theo nguyện vọng của con chung. Anh M không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về chia tài sản:* Vợ chồng anh tự thỏa thuận nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hùng M vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung:*

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Võ Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Hùng M.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Võ Thị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Võ Thế L, sinh ngày 10/12/2013 đến lúc con chung trưởng thành. Giao cho anh Nguyễn Hùng M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Võ Thế B, sinh ngày 06/12/2006 đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P, anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Chị Võ Thị P và anh Nguyễn Hùng M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Võ Thị P phải chịu toàn bộ án phí LHST.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Chị Võ Thị P yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Hùng M, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khôi T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Thái Hoà.

Bị đơn anh Nguyễn Hùng M đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh M vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị P và anh Nguyễn Hùng M, đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N (nay là UBND phường H, thị xã T), tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị P và anh M là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Võ Thị P thì nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh M ham mê lô đề nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, anh M không có trách nhiệm đối với gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh M. Tại bản tự khai, văn bản ghi ý kiến bị đơn ngày 21/8/2020 và văn bản ý kiến bị đơn ngày 12/7/2020 anh M cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện làm ăn kinh tế khó khăn anh không đưa tiền về cho chị P nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn với chị P vì muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét nguyên nhân anh M và chị P mâu thuẫn là vì kinh tế, anh M không đưa tiền về cho chị P chăm lo cuộc sống trong gia đình dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu

thuần. Tuy nhiên anh M không đồng ý ly hôn với chị P và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng quá trình vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cũng như trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh M không có biện pháp nào để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác tại phiên tòa anh M vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh M không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh M xác định hiện tại chị P và anh M đang sống ly thân nên khả năng để đoàn tụ là không khả thi. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm được. Xét hôn nhân giữa P, anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Võ Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Hùng M.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị Võ Thị P và anh Nguyễn Hùng M có hai con chung là Nguyễn Võ Thế B, sinh ngày 06/12/2006 và Nguyễn Võ Thế L, sinh ngày 10/12/2013.

Quá trình giải quyết vụ án chị P đồng ý giao cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Tuy nhiên ngày 09/9/2020 chị P có đơn xin trình bày thay đổi ý kiến về phần nuôi con chung và tại phiên tòa chị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung Nguyễn Võ Thế L. Còn con chung Nguyễn Võ Thế B giao cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung. Quá trình giải quyết vụ án thì anh M trình bày nếu phải ly hôn thì anh M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị P có nghề nghiệp là giáo viên, anh M nghề nghiệp là lái xe nên đều có công việc, thu nhập ổn định cũng như điều kiện ăn ở, sinh hoạt hàng ngày đảm bảo điều kiện trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên anh M làm nghề lái xe thường xuyên phải đi xa trong khi con chung Nguyễn Võ Thế L còn nhỏ chưa thể tự lập trong sinh hoạt hàng ngày, chưa thể tự đi học được. Mặt khác quá trình Tòa án xác minh tại địa phương cũng như trên cơ sở xem xét ý kiến của Phòng lao động thương binh và xã hội UBND thị xã Thái Hòa đã xác định được trong quá trình chung sống chị P, anh M đều không có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Do đó cần giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung. Xét con chung Nguyễn Võ Thế B, sinh ngày 06/12/2006 có nguyện vọng được ở với anh M, do đó cần giao con chung Nguyễn Võ Thế B cho anh M trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng. Còn con chung Nguyễn Võ Thế L, sinh ngày 10/12/2013, còn nhỏ nên giao cho chị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị P, anh M đều không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Võ Thị P và anh Nguyễn Hùng M đều thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Võ Thị P phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án).

**Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Võ Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Hùng M.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cho chị Võ Thị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị P, anh M là Nguyễn Võ Thế L, sinh ngày 10/12/2013, đến lúc con chung trưởng thành.

Giao cho anh Nguyễn Hùng M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị P, anh M là Nguyễn Võ Thế B, sinh ngày 06/12/2006, đến lúc con chung trưởng thành.

2.2. Chị P, anh M đều không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Chị P, anh M đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Võ Thị P phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 00001150 ngày 02/7/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị P đã nộp đủ tiền án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Võ Thị P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Hùng M vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND phường H (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 76 ngày 25/11/2005);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Diên**

